

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 124/2023/HS-PT

Ngày 20 - 02 - 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Ông Mai Văn Quang

Các Thẩm phán:

Ông Hoàng Văn Thành

Ông Nguyễn Đăng Phong

- Thư ký phiên tòa:

Bà Hoàng Thị Thu Thủy- Thư ký Tòa án
nhân dân thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Hà - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 785/2022/HSPT ngày 27 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Huy H1 do có kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với bản án hình sự sơ thẩm số 146/2022/HSST ngày 31/8/2022 của Tòa án nhân dân H2ện L, thành phố Hà Nội.

Bị cáo không kháng cáo nhưng bị kháng cáo:

Nguyễn Huy H1 (tên gọi khác không), sinh năm 1978; giới tính: nam; nơi sinh tỉnh Hưng Yên; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú thôn Giũ, xã L, H2ện V, tỉnh Hưng Yên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp lao động tự do; con ông Nguyễn H2 H và bà Nguyễn Thị Ch; vợ Phạm Thị Đ (đã ly hôn) và có 02 con (con lớn sinh 2000, con bé sinh 2004); tiền án, tiền sự không: nhân thân Tại bản án số 63 ngày 08/10/2020, Tòa án nhân dân H2ện V, tỉnh Hưng Yên xử phạt Nguyễn H2 H1 07 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và 09 tháng tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt buộc H1 phải chấp hành hình phạt là 07 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/3/2020. Hiện bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Hoàng Tiến – Bộ Công An; Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có kháng cáo:

Anh Nguyễn Văn H2, sinh năm 1982; Trú tại: Tổ 9, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội; Có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không kháng cáo: Anh Nguyễn Thế A, sinh năm 1979 và chị Lê Thị D, sinh năm 1985; cùng trú tại: Thôn Ngọc, L, V, Hưng Yên; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Hà Nội và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân huyện L, Hà Nội thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 07/7/2020, anh Nguyễn Văn H2 có đơn trình báo Công an huyện L về việc Nguyễn H2 H1 có hành vi lừa đảo chiếm đoạt số tiền 1.000.000.000 đồng của anh H2 thông qua việc ký hợp đồng mua bán xe ô tô nhãn hiệu Hyndai County, màu xe vàng – ghi, biển số 89B - 012.79. Anh Nguyễn Văn H2 nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện L: 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 027108 do Công an tỉnh Hưng Yên cấp ngày 29/01/2018. Các thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký xe: Tên chủ xe: Nguyễn H2 H1, địa chỉ: thôn Giữa, L, V, Hưng Yên; nhãn hiệu: HYNDAI, Số loại: COUNTY, Loại xe: ô tô khách, Màu sơn: Vàng ghi, Số máy: D4DDGJ636056, Số khung: D7DPHD000363, Biển số đăng ký 89B - 012.79; 01 bản gốc hợp đồng mua bán xe ô tô lập ngày 16/3/2018; 01 bản gốc hợp đồng thuê xe lập ngày 18/3/2018 giữa anh Nguyễn Văn H2 và Nguyễn H2 H1.

Theo Bản kết luận giám định số: 7713/KLGD-PC09-Đ4, ngày 31 tháng 8 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - CATP Hà Nội, kết luận: Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 027108, tên chủ xe: Nguyễn H2 H1, địa chỉ: Thôn Giữa, L, V, Hưng Yên, nhãn hiệu: H2NDAI, màu sơn: Vàng ghi, số khung: 000363, số máy: 636056, biển số: 89B - 012.79, ngày cấp: 29/01/2018 là Chứng nhận đăng ký xe ô tô giả.

Tại Bản kết luận giám định số 4563/KLGD-PC09-Đ3 ngày 10/6/2021, của Phòng Kỹ thuật hình sự - CATP Hà Nội, kết luận: chữ ký, chữ viết của Nguyễn Văn H2; chữ ký, chữ viết của Nguyễn Huy H1 trên Hợp đồng mua bán xe ô tô lập ngày 16/3/2018 và trên Hợp đồng thuê xe lập ngày 18/3/2018 đúng là chữ ký, chữ viết của Nguyễn Văn H2 và chữ ký, chữ viết của Nguyễn H2 H1.

Tại Bản kết luận giám định số 2939/KLGD-PC09-Đ3 ngày 11/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, kết luận: Chữ viết phần nội dung, chữ ký, chữ viết của Nguyễn Huy H1, Nguyễn Thị Viễn và Nguyễn Thế A trên “Hợp đồng - thỏa thuận” việc vợ chồng Nguyễn Thế A đứng tên vay tiền mua xe ô tô và đăng ký xe ô tô hộ Nguyễn H2 H1 đúng là chữ viết của Nguyễn Thị Viễn; chữ ký, chữ viết của Nguyễn Huy H1, Nguyễn Thị Viễn và Nguyễn Thế A trên Hợp đồng thỏa thuận này là đúng.

Cơ quan điều tra đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự H2 huyện L định giá chiếc xe ô tô nhãn hiệu H2ndai County, BKS: 89B - 012.79. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 198/KL/HĐĐG ngày 06 tháng 10 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện L, kết luận: 01(một) chiếc xe ô tô khách 29 chỗ, nhãn hiệu HYNDAI COUNTY DV, màu sơn: Vàng ghi, BKS: 89B - 012.79, số khung: 000363, số máy: 636056, đăng ký ngày 29/01/2018, đã qua sử dụng có giá trị 850.000.000 đồng

Nguyễn Huy H1 khai nhận: Khoảng tháng 2 năm 2018, Nguyễn Huy H1 có nhu cầu mua xe ô tô khách để kinh doanh xe du lịch nhưng H1 không có đủ tiền nên phải vay tiền Ngân hàng. H1 đã nhờ vợ chồng anh Nguyễn Thế A, sinh 1979, chị Lê Thị D (bạn của H1), trú tại: Thôn Ngọc, L, V, Hưng Yên đứng tên ký hợp đồng vay Ngân hàng TMCP Tiên Phong – TPBANK chi nhánh Thăng Long số tiền 1.027.000.000 đồng để mua xe ô tô nhãn hiệu Hyundai County, màu xe vàng – ghi biển số 89B - 012.79, đồng thời thế chấp ô tô được mua làm sản phẩm bảo trả nợ tiền vay, ngân hàng giữ bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, thời hạn vay 60 tháng (từ ngày 09/02/2018 đến 08/02/2023). H1 và Thế A thỏa thuận tiền trả lãi hàng tháng của Ngân hàng do H1 trả và Nguyễn Thế A đứng tên đăng ký xe ô tô nhãn hiệu Hyundai County, BKS: 89B - 012.79. Thế A đồng ý. Việc H1 nhờ vợ chồng anh Nguyễn Thế A đứng tên vay tiền Ngân hàng để mua xe và đăng ký xe ô tô có lập 01 Hợp đồng thỏa thuận viết tay có chữ ký của người làm chứng Nguyễn Thị Viễn. Sau đó, H1 vay của anh Nguyễn Văn H2 số tiền 600.000.000 đồng để kinh doanh với lãi suất 2.500 đồng/1 triệu đồng/1 ngày, thế chấp bằng sổ đỏ căn nhà của H1 ở đội 15, Ngõ Xuyên, thị trấn Như Quỳnh, V, Hưng Yên nhưng đến đầu tháng 3/2018, anh H2 biết nhà ở của H1 có thờ điện nên không đồng ý thế chấp nhà mà yêu cầu H1 trả lại số tiền 600.000.000 đồng đã vay. Do H1 không có tiền để trả cho anh H2 nên anh H2 biết H1 đang có xe ô tô Hyundai County, BKS: 89B - 012.79 Giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Thế A do ngân hàng đang giữ nên anh H2 yêu cầu H1 phải ký hợp đồng bán xe ô tô cho anh H2 và sau đó ký hợp đồng thuê lại xe của anh H2. Mục đích ký các hợp đồng này là để làm tin việc H1 vay tiền của anh H2 và hợp thức hóa tiền lãi hàng tháng H1 phải trả anh H2. Vì xe ô tô Hyundai County, BKS: 89B - 012.79 của H1 đang thế chấp Ngân hàng nên H1 không ký được hợp đồng mua bán xe ô tô cho H2 nên H1 đặt mua của một người không rõ nhân thân trên mạng xã hội Giấy chứng nhận đăng xe ô tô số 027108 mang tên Nguyễn Huy H1 loại xe ô tô khách nhãn hiệu Hyundai County, BKS: 89B - 012.79 để sử dụng vào việc ký, công chứng hợp đồng mua bán xe ô tô với anh H2 làm tin. Ngày 16/3/2018, H1 đã sử dụng Giấy đăng ký xe ô tô giả để giao dịch, lập hợp đồng bán xe ô tô nhãn hiệu Hyundai County, màu ghi BKS: 89B - 012.79 cho anh H2 với số tiền 600.000.000 đồng tại trụ sở Văn phòng công chứng số 15 Cổ Bi, L, Hà Nội. Đến ngày 18/3/2018, anh H2 cho H1 thuê lại chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai County, BKS 89B-012.79 thời hạn thuê từ ngày 16/3/2018 đến 17/6/2018 với giá thuê xe là 27.000.000 đồng/ 1 tháng. Đến nay, chiếc xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI COUNTY, BKS: 89B - 012.79 theo H1 khai do H1 nợ tiền của một người tên là Thịnh không rõ nhân thân ở Chí Linh - Hải Dương, có hiệu cầm đồ ở L, V, Hưng Yên nên Thịnh đã giữ xe ô tô trên đến nay chưa thu giữ được xe ô tô BKS: 89B - 012.79.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 146/2022/HSST ngày 31/8/2022 của Tòa án nhân dân H2ện L, thành phố Hà Nội đã xét xử:

Tuyên bố : Bị cáo Nguyễn Huy H1 phạm tội “Làm giả tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự, Điều 298 của Bộ luật tố tụng hình sự:

-Xử phạt bị cáo Nguyễn Huy H1 09 (chín) tháng tù về tội: “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp với hình phạt 07 năm 09 tháng tù của bản án số 63/2020/HS-ST ngày 08-10-2020 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hưng Yên, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 08 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/3/2020.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/9/2022, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn H2 có đơn kháng cáo không đồng ý với tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo. Ngày 08/2/2023, anh H2 kháng cáo xem xét dấu hiệu bỏ lọt tội phạm về hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” của bị cáo Nguyễn Huy H1; yêu cầu buộc bị cáo phải trả lại cho anh số tiền đã nhận từ hợp đồng mua bán xe là 1 tỷ đồng; yêu cầu tăng hình phạt đối bị cáo về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Anh Nguyễn Văn H2 bổ sung yêu cầu kháng cáo, đề nghị xét xử bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tăng hình phạt đối với bị cáo về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức và buộc bị cáo phải trả anh số tiền 1 tỷ đồng tiền anh trả cho bị cáo để mua xe của bị cáo. Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, bị cáo không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh H2, bị cáo cho rằng không có việc mua bán xe giữa bị cáo và anh H2, bị cáo chỉ vay anh H2 600.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội trình bày quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Đơn kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án trong hạn luật định nên hợp lệ được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung kháng cáo: Anh H2 tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, căn cứ Điều 65; Điều 331 thì anh H2 không có quyền kháng cáo yêu cầu xét xử bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”; về yêu cầu buộc bị cáo H1 phải trả cho anh H2 số tiền 1 tỷ đồng, bản án sơ thẩm đã xác định đây là tranh chấp dân sự và đã giành quyền khởi kiện vụ án dân sự cho các bên mà không giải quyết trong vụ án này là đúng. Căn cứ lời khai của bị cáo, lời khai của những người liên quan; kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Huy H1 về tội “Làm giả tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự là đúng, có căn cứ pháp luật, đúng

người, đúng tội. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo 9 tháng tù là phù hợp. Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự, bác kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Nguyễn Văn H2, giữ nguyên các quyết định của Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

Kháng cáo của anh Nguyễn Văn H2 trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Căn cứ lời khai của bị cáo, lời khai của những người liên quan, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng tháng 2 năm 2018, Nguyễn Huy H1 có vay của anh Nguyễn Văn H2 số tiền 600 triệu đồng để kinh doanh, anh H2 yêu cầu H1 phải ký hợp đồng bán xe ô tô Hyundai County, BKS: 89B - 012.79 cho anh H2, sau đó anh H2 sẽ ký hợp đồng cho H1 thuê lại xe ô tô trên. Mục đích ký các hợp đồng này là để làm tin cho việc H1 vay tiền của anh H2 và hợp thức hóa tiền lãi hàng tháng H1 phải trả anh H2. Vì xe ô tô Hyundai County, BKS: 89B - 012.79 của H1 đang thế chấp Ngân hàng nên H1 đặt mua của một người không rõ nhân thân trên mạng xã hội Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả số 027108 mang tên Nguyễn Huy H1 để sử dụng vào việc ký, công chứng hợp đồng mua bán xe ô tô với anh H2. Như vậy, việc mua bán xe ô tô nhãn hiệu Hyundai County giữa bị cáo H1 và anh H2 là không có thật mà thực chất là việc đem xe cầm cố, thế chấp cho khoản vay 600.000.000 đồng mà trước đó H1 vay của H2, đây là quan hệ dân sự. Việc anh H2 khai đã đưa cho H1 số tiền 1.000.000.000 đồng là tiền mua xe của H1. Tuy nhiên, ngoài lời khai của anh H2 thì không có giấy tờ, tài liệu, chứng cứ nào thể hiện việc anh H2 đã giao cho H1 số tiền trên. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Huy H1 về tội “Làm giả tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự là đúng, có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

Xét yêu cầu kháng cáo của anh H2, thấy: Tại phiên tòa, anh Nguyễn Văn H2 đề nghị cấp phúc thẩm xét xử bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Hội đồng xét xử, xét thấy: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, quá trình xét hỏi tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, bản án sơ thẩm đã xác định việc mua bán xe ô tô nhãn hiệu Hyundai County, màu xe vàng ghi, BKS 89B -012.79 giữ bị cáo H1 và anh H2 là không có thật mà thực chất là việc mang xe cầm cố, thế chấp cho khoản vay 600.000.000 đồng mà trước đó H1 vay của anh H2 là quan hệ tranh chấp dân

sự, không có hành vi phạm tội là đúng. Tại cấp phúc thẩm, anh H2 không xuất trình được tài liệu gì mới nên không có cơ sở xem xét.

Xét yêu cầu kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Xét yêu cầu trên của anh H2 thấy: Anh H2 tham gia trong vụ án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, theo quy định tại Điều 65, Điều 331 Bộ luật tố tụng hình sự thì anh H2 không có quyền kháng cáo về hình phạt đối với bị cáo, mà chỉ có quyền kháng cáo bản án liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình. Tuy nhiên, để đánh giá toàn diện vụ án, Hội đồng xét xử thấy khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm cũng đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, như: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; nhân thân bị cáo có 01 tiền án (Bản án số 63/2020/HSST ngày 08/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hưng Yên xử phạt bị cáo 7 năm 9 tháng tù về hai tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”), nhưng hành vi xét xử bị cáo trong vụ án này xảy ra trước khi bị cáo bị đưa ra xét xử theo bản án nêu trên; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để xử phạt bị cáo mức án 09 tháng tù là phù hợp. Do đó, cần giữ nguyên các quyết định của Bản án sơ thẩm.

Về yêu cầu buộc bị cáo phải hoàn trả số tiền 1 tỷ đồng là tiền anh H2 đưa cho bị cáo để mua xe của bị cáo. Như đã phân tích ở trên, yêu cầu nêu trên của anh H2 là quan hệ tranh chấp dân sự, Tòa án cấp sơ thẩm đã giành quyền khởi kiện vụ án dân sự cho các bên tranh chấp nếu có yêu cầu là đúng. Do đó, Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét giải quyết, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Về án phí: Bị cáo không chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật hình sự Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Văn H2, xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự, Điều 298 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Huy H1 09 (chín) tháng tù về tội: “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp với hình phạt 07 năm 09 tháng tù của bản án số 63/2020/HS-ST ngày 08-10-2020 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hưng Yên,

buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 08 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/3/2020.

2. Về dân sự: Giành quyền khởi kiện cho anh Nguyễn Văn H2 và Nguyễn Huy H1 khởi kiện để giải quyết tranh chấp dân sự liên quan đến vụ án này bằng một vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật khi các bên có đơn yêu cầu.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH 12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Án phí, Lệ phí Tòa án; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Huy H1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 20/02/2023.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân thành phố Hà Nội;
- VKSND H2ện L, HN;
- Công an H2ện L, HN;
- TAND H2ện L, HN;
- Chi cục THADS H2ện L, HN;
- Bị cáo;
- Lưu HSYA; VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Văn Quang